

UBND HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG TH AN BÌNH
Số: 124/QĐ - THAB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Bình, Ngày 20 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục năm 2019.

Căn cứ Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2018 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025"; Ngày ban hành, 03-10-2018;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT, Ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học,

QUYẾT ĐỊNH.

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử trong nhà trường của trường Tiểu học An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3 : Các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, viên chức, người lao động, học sinh, phụ huynh học sinh trong nhà trường căn cứ theo Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- PGD ĐT (báo cáo)
- Hội đồng trường;
- BĐD CMHS;
- CBGV, NV, HS;
- Website trường;
- Lưu VT.



Trần Thị Duyên

QUY TẮC
ÚNG XỬ CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-THAB ngày 20 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Tiểu học An Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trường Tiểu học An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và trong xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của trường Tiểu học An Bình.

Điều 2. Mục đích xây dựng qui tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

1. Quy định các chuẩn mực về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, nhà giáo, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với cha mẹ học sinh và trong quan hệ xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức, người lao động vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.

3. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức, người lao động.

Điều 3: Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật: Phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của các thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh, đối với mình.

3. Đảm bảo định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi, bậc học và đặc trưng văn hóa đại phuơng.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số của các thành viên trong nhà trường.

Chương II
NỘI DUNG QUY TẮC ÚNG XỬ

Điều 3. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện tốt lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác:

- a) Bản thân không vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương nơi cư trú;
- b) Không vi phạm nội quy, quy chế, quy định của ngành và nhà trường;
- c) Đoàn kết, thân thiện, giúp đỡ, quan tâm tới đồng nghiệp;
- d) Yêu thương, quan tâm, đối xử công bằng với học sinh.
- đ) Không sử dụng các ngôn từ không phù hợp với môi trường giáo dục, không có thái độ công kích, nạt nộ, thiêus tôn trọng người khác.

3. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

4. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

5. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không tự ý đăng tin, hình ảnh của học sinh lên mạng xã hội mà chưa được sự cho phép của Cha mẹ học sinh.

6. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

a) Sắp xếp môi trường gọn gàng, ngăn nắp, an toàn, thẩm mỹ. Có cây xanh (an toàn cho học sinh) trong phòng học, sắp xếp hợp lý. Tranh ảnh có nội dung lành mạnh, phù hợp môi trường sư phạm và đối tượng.

b) Vệ sinh môi trường khung cảnh sư phạm sạch sẽ. Không khạc nhổ, phóng uế tùy tiện, xả rác thải, chất thải trái nơi quy định.

c) Không hút thuốc trong khuôn viên nhà trường. Không sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm theo qui định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

d) Không tự ý chặt phá cây xanh, cây cảnh, cây hoa, xâm hại cảnh quan làm tổn thất thiệt hại về phía nhà trường.

đ) Không đun, nấu, đốt lửa trong phòng, lớp, hành lang.

e) Không mang theo vật nuôi, chất gây hại cho môi trường và con người vào trường. Trường hợp mang vật nuôi đến phục vụ hoạt động học của học sinh, giáo viên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho học sinh và vệ sinh môi trường.

g) Không bán hàng, buôn bán trong khuôn viên nhà trường hoặc trong thời gian làm việc.

7. Thực hiện các quy định:

a) *Quy định về chào hỏi:* CBGVNV chủ động chào hỏi; không vừa đi vừa chào; khi chào tư thế đứng thẳng, đầu hơi cúi, nét mặt tươi tắn, thân thiện. Người ít tuổi chào người nhiều tuổi trước; CBGVNV trong trường chào khách và cha mẹ học sinh trước; Người lớn chủ động chào học sinh trước.

Giáo viên có thể sáng tạo các hình thức chào hỏi học sinh tạo sự vui vẻ, thân thiện, gần gũi như: Cúi chào, ôm, giơ tay chào...

Không nói tục, chửi bậy, chửi thề, nói to, gây ồn ào, mất trật tự làm ảnh hưởng đến người khác.

b) Quy định sử dụng điện thoại:

- Nghe điện thoại: Sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu, đi đúng nội dung vấn đề, phù hợp môi trường sư phạm, âm lượng vừa phải. Không nói chuyện quá lâu; không ngắt đột ngột. Kết thúc cuộc hội đàm cần có lời cảm ơn. Để người nghe tắt tín hiệu trước. Trường hợp bắt buộc phải dừng cuộc hội đàm trước, cần có sự báo trước lý do, xin lỗi người nghe và cảm ơn họ.

- Quy định thời gian sử dụng điện thoại, Zalo nhóm, Fb nhóm và mạng xã hội khác: Trong giờ dạy, giáo dục học sinh giáo viên không được sử dụng điện thoại, máy tính, phương tiện công nghệ thông tin để lên mạng (trừ trường hợp tìm và sử dụng tài liệu cho hoạt động giáo dục học sinh).

c) Quy định về trang phục: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và khách phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và tính chất công việc. Không mặc trang phục hở hang, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc và địa phương. Không mặc trang phục có tính chất bạo lực, kinh dị. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đeo thẻ tên khi làm việc.

- Cán bộ quản lý, kế toán, thủ quỹ: Trang phục công sở, lịch sự, văn minh, kín đáo.

- Nhân viên y tế: Mặc trang phục đặc trưng của ngành y. Đầu tóc gọn gàng. Khi sơ cấp cứu cho học sinh hoặc người khác phải đội mũ, đeo khẩu trang, găng tay y tế; móng tay cắt ngắn.

- Cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác: Trang phục lịch sự, văn minh. Không mặc quần đùi, áo may ô; quần áo ngủ, áo váy hở hang; trang phục gây phản cảm.

Điều 4. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu thương trách nhiệm, bao dung, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che dấu vi phạm, đồ lõi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 5. Ứng xử của giáo viên, nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, tư vấn, lắng nghe, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng. Tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ, tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, đe dọa, công kích, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, cởi mở. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu.

Điều 6. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực, quát mắng học sinh trong khuôn viên nhà trường.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

3. Ứng xử giữa cha mẹ học sinh với cha mẹ học sinh: Đúng mực, tôn trọng và thân thiện. Không nói tục, chửi bậy.

4. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

5. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà trường.

Điều 7. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp cùng thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này.

2. Niêm yết công khai Quy tắc này.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2024
2. Các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường căn cứ thực hiện.